

Số: 119/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 01 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2020/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Bị đơn: Anh Chu Thành C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lái xe.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 08 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Chu Thành C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Có 02 con chung là các cháu Chu Thế T, sinh ngày 25/10/2009 và Chu Thành T, sinh ngày 11/9/2015.

Sau khi ly hôn anh C trực tiếp nuôi cháu lớn là Chu Thế T, sinh ngày 25/10/2009 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H trực tiếp nuôi cháu nhỏ là Chu Thành T, sinh ngày 11/9/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000498 ngày 22/05/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã V;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

HÀ MINH LỰC